

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/DS-ST
Ngày: 29/3/2018
V/v Tranh chấp hợp đồng dân
sự vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ngọc Tiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hùng;
2. Bà Huỳnh Xuân Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Đại Nam, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lưu Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2017/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2017 về “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2018/QĐST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị T1, sinh năm 1981, nơi cư trú: Số 182, đường Trương Định, khóm Châu Long 7, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1991, nơi cư trú: Tổ 06, khóm Châu Quới, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Bà Đoàn Thị T có mặt, bà Trần Thị Thanh T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đoàn Thị T trình bày:

Bà T1 có cho bà T vay tiền nhiều lần nhưng không lập biên nhận. Đến tháng 6/2014, hai bên kết sổ và bà T còn nợ vốn vay 13.000.000 đồng, không thỏa thuận thời hạn vay và không lập biên nhận nợ. Sau đó, bà T trả mỗi ngày 20.000 đồng, trả được 26 ngày với tổng số tiền là 520.000 đồng thì ngưng cho

đến nay. Bà T1 đã nhiều lần yêu cầu bà T trả số nợ vay nhưng bà T không thực hiện. Do đó, bà T1 khởi kiện yêu cầu bà T có trách nhiệm trả số nợ vốn vay 12.480.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu của mình: Biên bản hòa giải tại Ban khóm Châu Quới 3, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc.

Theo lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Trần Thị Thanh T trình bày: Thống nhất theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và thừa nhận còn nợ 12.480.000 đồng. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn bị đơn xin trả dần mỗi tháng 300.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tòa án đã mở phiên hòa giải do các đương sự không thống nhất phương thức thanh toán nên hòa giải không thành.

* Tại phiên tòa,

- Ý kiến của các đương sự: nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày trong giai đoạn chuẩn bị xét xử. Ngoài ra, nguyên đơn xác định đã cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ cho Tòa án, không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp bổ sung.

- Ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình do pháp luật quy định. Về sự vắng mặt bị đơn, Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho bà Trần Thị Thanh T. Tuy nhiên, bà T vắng mặt nên Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn như theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Việc giao kết hợp đồng dân sự vay tài sản giữa bà Đoàn Thị T và Trần Thị Thanh T được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm nghĩa vụ của bên vay. Do đó, bà T1 yêu cầu bà T có trách nhiệm trả số tiền 12.480.000 đồng một lần là có căn cứ. Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhận thấy:

Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn bà Trần Thị Thanh T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc theo quy định

tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn ông Trần Văn Phước được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn như theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

[1] Hợp đồng vay tiền giữa bà Đoàn Thị T và bà Trần Thị Thanh T được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng không trái quy định của pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng.

[2] *Về khoản nợ vay:*

Bị đơn bà Trần Thị Thanh T thừa nhận có nợ của bà Đoàn Thị T số tiền 12.480.000 đồng. Xét, buộc bà T có trách nhiệm trả cho bà T1 số tiền 12.480.000 đồng như theo quy định tại Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005.

Về phương thức thanh toán bị đơn xin được trả dần mỗi tháng 300.000 đồng nhưng không được nguyên đơn chấp nhận. Do đó, phương thức thanh toán sẽ được tiếp tục xem xét ở giai đoạn thi hành án.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Bà T có trách nhiệm trả nợ 12.480.000 đồng nên phải chịu án phí là 624.000 đồng (12.480.000 đồng x 5%) như theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bà Đoàn Thị T được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho bà T1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471, 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Các Điều 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị T.

Buộc bà Trần Thị Thanh T có trách nhiệm trả cho bà Đoàn Thị T số tiền 12.480.000 (*mười hai triệu bốn trăm tám mươi nghìn*) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của

số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Thị Thanh T phải chịu 624.000 đồng (*sáu trăm hai mươi bốn nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Đoàn Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho bà T1 số tiền 350.000 (*ba trăm năm mươi nghìn*) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0014801 ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát TPCĐ (2);
- Tòa án tỉnh An Giang (1);
- Thi hành án DS TPCĐ (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Lê Ngọc Tiên